

Bản án số: **62/2021/HSST**
Ngày: 15/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Phan Quang Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Lê Lan và bà Nguyễn Thị Hà**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **bà Trần Thị Huyền Trang** - Cán bộ
Toà án nhân dân huyện Yên Thành – tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành – tỉnh Nghệ An tham gia
phiên toà: **ông Hồ Văn Nam**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành – tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2021/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

Hồ Văn Q; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/01/1988 tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 6, xã Viên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Chức vụ (Đảng, chính Q, đoàn thể): không; Họ và tên bố: Hồ Văn Tr - Sinh năm: 196; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T - Sinh năm: 196; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án: Ngày 25/6/2020, Hồ Văn Q bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 25 (hai mươi lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 50 (năm mươi) tháng về tội “Gây rối trật tự C cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2021 đến ngày 28/4/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”.

Ngô Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/02/1983 tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 5, xã Viên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ (Đảng, chính Q, đoàn thể): Không; Họ và tên bố: Ngô Văn T - Đã chết; Họ và tên mẹ: Ngô Thị L - Sinh năm: 1955; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị - Sinh năm: 1987; Con: có 03 con: lớn nhất sinh năm 2012; nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 25/5/2017, Ngô Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong bản án ngày 31/3/2021. Hiện chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 30/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Chấp hành xong bản án ngày 30/5/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2021. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ C an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Võ Danh T - tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 26/6/1991 tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 6, xã Viên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ (Đảng, chính Q, đoàn thể): Không; Họ và tên bố: Võ Danh T - Sinh năm: 19; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Ph - Đã chết; Họ và tên vợ: Trần Thị Ch - Sinh năm: 1993; Con: có 01 con - Sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2021. Đến ngày 24/3/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Trần Văn B; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/02/1974 tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 5, xã Viên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Chức vụ (Đảng, chính Q, đoàn thể): Không; Họ và tên bố: Trần Văn S - Sinh năm: 1921; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N - Sinh năm: 1931; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị B - Sinh năm: 1982; Con: có 02 con: lớn nhất sinh năm 2008; nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2021. Đến ngày 27/3/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Nguyễn Hữu M; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 06/12/1988 tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm 6, xã Viên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Chức vụ (Đảng, chính Q, đoàn thể): Không; Họ và tên bố: Nguyễn Hữu Tr - Sinh năm: 1963; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1964; Họ và tên vợ: Mai Thị D - Sinh năm: 1987; Con: có 03 con: lớn nhất sinh năm 2013; nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2021 đến ngày 27/3/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bùi Đ C; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20/11/1982 tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 7, xã Viên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Chức vụ (Đảng, chính Q, đoàn

thể): Không; Họ và tên bố: Bùi C Đ - Sinh năm: 1956; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1957; Họ và tên vợ: Trần Thị T - Sinh năm: 1990; Con: có 03 con: lớn nhất sinh năm 2009; nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2021 đến ngày 27/3/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Võ Danh Đ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/4/1989 tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 6, xã Viên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ (Đảng, chính Q, đoàn thể): Không; Họ và tên bố: Võ Danh Th - Sinh năm: 195; Họ và tên mẹ: Trần Thị L - Sinh năm: 1960; Họ và tên vợ: Đặng Thị H - Sinh năm: 1993; Con: có 02 con: lớn nhất sinh năm 2016; nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2021 đến ngày 24/3/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Hoàng Việt T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 13/9/1988 tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 6, xã Viên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Chức vụ (Đảng, chính Q, đoàn thể): Không; Họ tên bố: Hoàng Việt H - Sinh năm: 1959; Họ và tên mẹ: Thái Thị Ph - Sinh năm: 1960; Họ và tên vợ: Đào Thị Th - Sinh năm: 1987; Con: có 02 con: lớn nhất sinh năm 2013; nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/3/2021 đến ngày 28/3/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Nguyễn Hữu Nh; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 24/10/1999 tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 6, xã Viên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ (Đảng, chính Q, đoàn thể): Không; Họ và tên bố: Nguyễn Hữu T - Sinh năm: 1973; Họ và tên mẹ: Hồ Thị H - Sinh năm: 1975; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2021 đến ngày 27/3/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Vũ Danh Gi; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 12/9/1988 tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 6, xã Viên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ (Đảng, chính Q, đoàn thể): Không;

Họ và tên bố: Vũ Danh C - Sinh năm: 1960; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Đ - Sinh năm: 1964; Họ và tên vợ: Bùi Thị Ch - Sinh năm: 1990; Con: có 04 con: lớn nhất sinh năm 2014; nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2021 đến ngày 27/3/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Bùi Đ C, Hoàng Viết T, Nguyễn Hữu M, Nguyễn Hữu Nh, Trần Văn B, Võ Danh Đ, Võ Danh T, Vũ Danh Gi, Ngô Văn H, Hồ Văn Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 20/3/2021, Hồ Văn Q, Hoàng Viết T, Nguyễn Hữu M, Nguyễn Hữu Nh, Trần Văn B, Võ Danh Đ, Võ Danh T tập trung tại quán cà phê Sơn Huyền thuộc xóm 7, xã Bảo Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An (của anh Trịnh Hồng Sơn, sinh năm 1981, trú tại xóm 5 xã Viên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An) để uống nước và chơi bi-da. Lúc này, Nguyễn Hữu M nói “*Anh em ta cần tí hạt dưa không?*” Ý là rủ mọi người đánh bạc thì chỉ có Nguyễn Hữu Nh đồng ý. Nguyễn Hữu M liền mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, có số IMEI1: 636810091612491; số IMEI2: 3568110916112499, gắn thẻ sim 0987400181 của Võ Danh Đ và mở ứng dụng xóc đĩa đã có sẵn trong máy. Sau đó Nguyễn Hữu M và Nguyễn Hữu Nh bắt đầu đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa trên ứng dụng điện thoại, đặt cược “chẵn” hoặc “lẻ”, mỗi ván đặt thấp nhất 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng), cao nhất 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), Nguyễn Hữu M là người cầm cái. Đánh được một lúc thì Trần Văn B, Võ Danh Đ, Võ Danh T, Hồ Văn Q, Hoàng Viết T cũng vào tham gia đánh bạc cùng. Sau đó Ngô Văn H, Bùi Đ C, Vũ Danh Gi đến quán chơi và cũng vào tham gia đánh bạc. Trước khi đánh bạc, Nguyễn Hữu M mang theo số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); Nguyễn Hữu Nh mang theo số tiền 1.450.000 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng); Trần Văn B mang theo số tiền 4.240.000 đồng (Bốn triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng); Võ Danh Đ mang theo số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng); Hồ Văn Q mang theo số tiền 21.500.000 đồng (Hai một triệu năm trăm nghìn đồng); Hoàng Viết T mang theo số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng); Bùi Đ C mang theo số tiền 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng); Ngô Văn H mang theo số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Vũ Danh Gi không mang theo tiền nên đã xin Nguyễn Hữu M 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Võ Danh T không mang theo tiền nên đã sử dụng 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) mà Võ Danh Đ cho trước đó để uống cà phê để đánh bạc. Sau đó, Đ thua hết và lần lượt vay Trần Văn B 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); vay Hồ Văn Q 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); vay Bùi Đ C 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để đánh bạc. Nguyễn Hữu M sau khi thua hết số tiền mang đi đã vay của Hồ Văn Q 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) để đánh bạc. Đánh được khoảng 15 phút thì Hoàng Viết T do bận việc nên không chơi nữa và đi về trước. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, các đối tượng còn lại gồm Hồ Văn Q, Nguyễn Hữu M, Nguyễn Hữu Nh, Trần Văn B, Võ Danh Đ, Võ Danh T, Ngô Văn H, Bùi Đ C,

Vũ Danh Gi đang sát phạt nhau thì bị lực lượng Cảnh sát huyện Yên Thành bắt quả tang, thu giữ trên bàn nơi các đối tượng ngồi đánh bạc số tiền 5.400.000 đồng (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, có số IMEI1: 636810091612491; số IMEI2: 3568110916112499, gắn thẻ sim 0987400181. Ngoài ra thu giữ trên người Võ Danh Đ số tiền 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng); thu giữ trên người Nguyễn Hữu Nh số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); thu giữ trên người Hồ Văn Q số tiền 17.200.000 đồng (Mười Bảy triệu hai trăm nghìn đồng); thu giữ trên người Ngô Văn H số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng); thu giữ trên người Trần Văn B số tiền 1.040.000 đồng (Một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng); thu giữ trên người Bùi Đ C số tiền 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Ngày 22/3/2021, Hoàng Viết T đến Cơ quan Cảnh sát huyện Yên Thành đầu thú và giao nộp 1.950.000 đồng (Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) bao gồm 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) tiền mang đi đánh bạc và 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền thắng được.

Quá trình điều tra các bị cáo Hồ Văn Q, Ngô Văn H, Bùi Đ C, Hoàng Viết T, Nguyễn Hữu M, Nguyễn Hữu Nh, Trần Văn B, Võ Danh Đ, Võ Danh T, Vũ Danh Gi đã sử dụng tổng số tiền 19.890.000 đồng (Mười chín triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng) vào mục đích đánh bạc. Trong đó: Hồ Văn Q sử dụng 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng), Nguyễn Hữu M sử dụng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), Nguyễn Hữu Nh sử dụng 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng), Trần Văn B sử dụng 4.240.000 đồng (Bốn triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng), Võ Danh Đ sử dụng 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng), Võ Danh T sử dụng 6.700.000 đồng (Sáu triệu Bảy trăm nghìn đồng), Ngô Văn H sử dụng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), Bùi Đ C sử dụng 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng), Vũ Danh Gi sử dụng 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), Hoàng Viết T sử dụng 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 75/VKS – HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 của VKSND huyện Yên Thành đã truy tố các bị cáo Bùi Đ C, Hoàng Viết T, Nguyễn Hữu M, Nguyễn Hữu Nh, Trần Văn B, Võ Danh Đ, Võ Danh T, Vũ Danh Gi, Ngô Văn H, Hồ Văn Q về tội đánh bạc và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý đối với các bị cáo như sau: xử phạt bị cáo Hồ Văn Q từ 09 đến 10 tháng tù, tổng hợp hình phạt với bản án số 66/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2020 của TAND huyện Yên Thành xử phạt bị cáo 25 (hai mươi lăm) tháng tù về tội “gây rối trật tự Công cộng” buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 34 đến 35 tháng tù; xử phạt bị cáo Ngô Văn H từ 06 đến 07 tháng tù; xử phạt bị cáo Võ Danh T từ 06 đến 07 tháng tù; xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 06 đến 07 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu M từ 06 đến 07 tháng tù; xử phạt bị cáo Bùi Đ C từ 06 đến 07 tháng tù; xử phạt bị cáo Võ Danh Đ và Hoàng Viết T từ 04 đến 05 tháng tù; xử phạt Nguyễn Hữu Nh 03 đến 04 tháng tù; xử phạt bị cáo Vũ Danh Gi từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập bị cáo từ 500.000đ đến 700.000đ/tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 19.890.000đ thu của các bị cáo. Tịch thu bán đấu giá để sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu sam sung màu xanh, có số Imei1: 636810091612491; số Imei2: 3568110916112499, gắn thẻ sim 0987400181, điện thoại đã qua sử dụng thu của bị cáo Võ Danh Đ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện Yên Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra lại tại phiên tòa. Từ đó xác định được vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20 tháng 3 năm 2021 tại quán cà phê Sơn Huyền thuộc xóm 7, xã Bảo Thành, Huyện Yên Thành, các bị cáo Hồ Văn Q, Hoàng Viết T, Nguyễn Hữu M, Nguyễn Hữu Nh, Trần Văn B, Võ Danh T, Võ Danh Đ, Ngô Văn H, Bùi Đ C, Vũ Danh Gi đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa” trong ứng dụng máy điện thoại. Quá trình đánh bạc các đối tượng sử dụng số tiền đánh bạc như sau: Võ Danh T sử dụng số tiền 6.700.000đ, Trần Văn B sử dụng số tiền 4.240.000đ, Nguyễn Hữu M sử dụng số tiền 4.000.000đ, bị cáo Bùi Đ C sử dụng số tiền 1.600.000đ; bị cáo Hoàng Viết T sử dụng số tiền 800.000đ; bị cáo Võ Danh Đ sử dụng số tiền 800.000đ; bị cáo Nguyễn Hữu Nh sử dụng số tiền 450.000đ; bị cáo Ngô Văn H sử dụng số tiền 300.000đ; bị cáo Hồ Văn Q sử dụng số tiền 900.000đ; bị cáo Vũ Danh Gi sử dụng số tiền 100.000đ. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 19.890.000đ. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Bùi Đ C, Hoàng Viết T, Nguyễn Hữu M, Nguyễn Hữu Nh, Trần Văn B, Võ Danh Đ, Võ Danh T, Vũ Danh Gi, Ngô Văn H, Hồ Văn Q phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 BLHS như cáo trạng quy kết là đúng người, đúng tội.

Xét vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy rằng: Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Hữu M là người rủ rê, cầm cái. Bị cáo Hồ Văn Q phạm tội trong thời gian đang chấp hành án, bị cáo Ngô Văn H phạm tội khi chưa được xóa án tích, bị cáo Võ Danh T sử dụng số tiền đánh nhiều nhất, sau đó đến Trần Văn B, Bùi Đ C, bị cáo Võ Danh Đ và Hoàng Viết T đánh số tiền bằng nhau và cuối cùng là bị cáo Nguyễn Hữu Nh và Vũ Danh Gi.

Xét tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Ngô Văn H và Hồ Văn Q có tình tiết là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Các bị cáo Võ Danh T, Trần Văn B, Bùi Đ C, Võ Danh Đ, Hoàng Viết T, Nguyễn Hữu Nh, Vũ Danh Gi, Nguyễn Hữu M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo Hoàng Viết T sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bố được tặng giấy khen của UBND huyện, bị cáo Trần Văn B có bố được chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen, bố bị cáo H là liệt sỹ, bản thân bị cáo Ngô Văn H được UBND xã tặng giấy khen trong C tác phòng cháy rừng, bố bị cáo Vũ Danh Gi là thương binh, bố bị cáo Bùi Đ C là thương binh, bố bị cáo Võ Danh T bị ảnh hưởng chất độc da cam. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, i (điểm x đối với bị cáo H) khoản 1, 2 điều 51 BLHS.

Đối với anh Trịnh Hồng Sơn, chủ quán Cà phê Sơn Huyền, nơi các bị cáo tụ tập đánh bạc thì khi đánh bạc anh Sơn không có mặt ở nhà, việc các bị cáo tự ý đánh bạc anh Sơn cũng không biết nên anh Sơn không phải chịu trách nhiệm trong vụ án này.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, kết hợp với việc xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Mặc dù hầu hết các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, số tiền đánh bạc không nhiều nhưng hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, ngang nhiên đánh bạc, tụ tập nhiều người trong khi cả nước đang ra sức phòng chống dịch bệnh, cấm tụ tập đông người. Vì vậy cần thiết phải cách ly các bị cáo Hồ Văn Q, Ngô Văn H, Trần Văn B, Nguyễn Hữu M, Bùi Đ C, Võ Danh T, Võ Danh Đ, Hoàng Viết T, Nguyễn Hữu Nh ra ngoài xã hội một thời gian như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành để cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội. Đối với Vũ Danh Gi xử phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập bị cáo 500.000đ/tháng trong thời gian thử thách cũng đủ nghiêm.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu sam sung màu xanh, có số Imei1: 636810091612491; số Imei2: 3568110916112499, gắn thẻ sim 0987400181, điện thoại đã qua sử dụng thu của bị cáo Võ Danh Đ là C cụ thực hiện tội phạm cần tịch thu bán hóa giá sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 19.890.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn Q, Ngô Văn H, Trần Văn B, Nguyễn Hữu M, Bùi Đ C, Võ Danh T, Hoàng Viết T, Võ Danh Đ, Nguyễn Hữu Nh, Vũ Danh Gi phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38; điều 56 BLHS đối với bị cáo Hồ Văn Q.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s, x khoản 1, 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38 BLHS đối với bị cáo Ngô Văn H.

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 38 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Hữu M.

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 điều 51, điều 38 BLHS đối với các bị cáo Trần Văn B, Bùi Đ C, Võ Danh T.

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 điều 51, điều 54, điều 38 BLHS đối với bị cáo Hoàng Viết T.

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 54, điều 38 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Hữu Nh, Võ Danh Đ.

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 điều 51, điều 36 BLHS đối với bị cáo Vũ Danh Gi.

Xử phạt: bị cáo Hồ Văn Q 07 (B) tháng tù. Áp dụng điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt tại bản án số 66/HSST ngày 25/6/2020 xử phạt bị cáo 25 (hai mươi lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 32 (ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ tạm giữ từ ngày 09/01/2020 đến ngày 15/01/2020 và từ ngày 21/3/2021 đến ngày 28/4/2021.

xử phạt bị cáo Ngô Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ tạm giam bị cáo là ngày 21/3/2021.

xử phạt bị cáo Võ Danh T 07 (B) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/3/2021 đến ngày 24/3/2021.

xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu M 07 (B) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/3/2021 đến ngày 27/3/2021.

xử phạt bị cáo Trần Văn B 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/3/2021 đến ngày 27/3/2021.

xử phạt bị cáo Bùi Đ C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/3/2021 đến ngày 27/3/2021.

xử phạt bị cáo Hoàng Viết T 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/3/2021 đến ngày 28/3/2021.

xử phạt bị cáo Võ Danh Đ 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/3/2021 đến ngày 24/3/2021.

xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Nh 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/3/2021 đến ngày 27/3/2021.

xử phạt bị cáo Vũ Danh Gi 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ 06 ngày bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập bị cáo 500.000đ/ tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Vũ Danh Gi về cho UBND xã Viên Thành, huyện Yên Thành giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính Q địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 19.890.000đ (mười chín triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng); tịch thu bán hóa giá sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu sam sung màu xanh, có số Imei1: 636810091612491; số Imei2: 3568110916112499, gắn thẻ sim 0987400181, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo Võ Danh Đ. Đặc điểm các vật chứng có tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan C an và chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành ngày 02 tháng 6 năm 2021.

Về án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Hồ Văn Q, Ngô Văn H, Trần Văn B, Nguyễn Hữu M, Bùi Đ C, Võ Danh T, Hoàng Viết T, Võ Danh Đ, Nguyễn Hữu Nh, Vũ Danh Gi mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST. Án xử C khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết được Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

TAND tỉnh Nghệ An;
VKSND tỉnh Nghệ An;
VKSND huyện Yên Thành;
Chi cục THADS YT;
Các bị cáo trong vụ án;
UBND xã nơi bị cáo cư trú;
Lưu HS, Vp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Quang Sơn